



Số 7 - Tháng 7.2004

GIÀO DỤC QUỐC TẾ

TỜ LIỆU THAM KHẢO

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC – NHÀ HỌC SỞ PHẠM THẠNH PHOÁ HOÀ CHÍ MINH
115 Hai Bà Trưng, Quận I - TPHCM, ĐT: 8355100 - Fax: 8393883, Email: ciecerc@hcm.vnn.vn

LỜI NÓI NỮA

Nếu giúp các nhà nghiên cứu và quản lý giáo dục, các nhà giáo, sinh viên nhà học sở phạm có thêm thông tin về tình hình phát triển giáo dục hiện nay ở các nước trên thế giới, bên cạnh "Bản tin giáo dục" (ra mỗi tháng 2 kỳ), bắt đầu từ tháng 1/2002, Viện Nghiên cứu Giáo dục tổ chức biên soạn thêm bản tin **Tờ liệu tham khảo "Giáo dục quốc tế"** bao gồm một số bài viết về các vấn đề quan trọng và có tính thời sự hàng năm ra cho giáo dục ở các nước, hoặc trình bày dưới dạng những bài tổng thuật, lược thuật hay dịch tổng nguyên tác.

Trung tâm Nghiên cứu & Giao lưu Văn hoá Giáo dục Quốc tế thuộc Viện NCGD rất hân hoan và hân hoan giao tiếp hiện bản tin này. Chúng tôi mong nhận được sự cộng tác và ý kiến đóng góp của bạn học nếu không ngừng nâng cao chất lượng của bản tin.

QUẢN LÝ NHỮNG NỘI THAY MỘT CÁCH CỒN HIỆU QUẢ TRONG GIÁO DỤC NÀI HỌC

- Geoff Scott -

*"Một ý tưởng hay không kèm theo những suy nghĩ
về cách thức hiện thì chẳng là một ý tưởng tồi"* (Michael Fullan)

Trong những năm gần đây, nhà có một số kết hợp mạnh mẽ giữa nhiều nhân tố mới thay đổi lớn lao trong lĩnh vực giáo dục và nhiều năm nâng cao đơn giáo dục nhà học nên cần tổng :

* Sự cạnh tranh nâng gia tăng nhanh chóng: Áp lực cạnh tranh này không chỉ

xuất hiện giữa các nhà học công lập trong tổng quốc gia mà còn do các nhà học từ các nước ngoài mang lại.

* Sự cải tiến nâng cao các nguồn kinh phí do Nhà nước cấp: Trong nhiều quốc gia, sự cải tiến này dựa trên những thay đổi về nhân thức có thể thấy rõ: (1) giáo dục không phải là một sản phẩm công cộng mà

lưu một lối ích riêng, vai(2) giáo dục không hoàn toàn lưu một khoản nào từ mà lưu một thói chi phí phải trả

* *Sở táng công kiến soát của nhữnữc:*

Australia, nhữ nhiều quốc gia khác, hiện nã coi một cô quan thãm nũn chã lững giáo dục nã học; giờ nã những dữ liệu thững tin về hoạt nũng của các trững nãg nũc nã ra cững khai trữc cững chũng, và những phững tiến trũn thững phữ biến nãg tab ra những ảnh hững to lớn nũ với hoạt nũng của các nã học.

* *Sữ phã triển "quyẽn của khách hàng"*

trong lĩnh vực giáo dục nã học: Học phí gia tăng khiến sinh viên chết phẽn về chã lững và nũ dung nã tab, ừ một số quốc gia nũ nay thãm chí cữ khi con dãn nũn kiến tũng.

* *Sữ phữ cấp nhanh chóng của cững nghe thững tin trong mữ lĩnh vực của nũ sống, trong nũ cữ giáo dục và nã tab: Các trững nã học không con giờ vai trữ nũc quyẽn nhữ trữc trong việc nãm giờ những tri thữc chã lững cao và hiện nã nhất, giờ nã những thữ áy cữ thẽ mua nũc tữ các nãm cững cấp qua internet bãng nũ mữ phững tiến.*

Những ạp lữc nũ thay áy nã nã nhiều trững nã học tữ mữ bữc ngoã trong lữch sữ phã triển của mình. Nhữ trững nãm ra rằng nũ hữi không kũp thữ nãp ững nũc sữ nũ thay áy mữ cách thữc hữp thì chính sữ tồn tại của hữ, ít ra là thữ hữnh thữc hiện tại, sữ bữ nẽ đũa. Tuy nhữn

mữ hoàn cảnh nhữ vậy cững không nhất thiết là sẽ gây ra tũy vọng, trải lại nũ cữ thẽ cững cấp cho chũng ta cữ hữ nã nã tữ mữ cái nhìn sáng suốt hữn về hai nũm

mãu chũ nũc nũ rữ trong câu nũ của Michael Fullan: "Mữ yữ tững hay không kãm theo những suy nghĩ về cách thữc hiện thì chã lưu mữ yữ tững bữ nũ". Nũ Fullan mữn nũ lưu chũng ta chã cữ thẽ giải quyẽn thanh cững tình thẽ nã nũ chũng ta nãm thữc nũng cái hai nãm tữ: thay nũ **cã gữ** và thay nũ **nhữ thẽ nãm**, nũ cách khác,

phã xã nũn rữ những yữ tững nãm cữ thẽ thữc sữ tab ra thay nũ trong sinh viên, và tin chã rằng những yữ tững nũ lưu cữ thẽ thữc hiện nũc trong thữc tiến. Trong cái hai và nã nã chũng ta nã cữ nhiều nãm nghiên cữu và kinh nghiệm thữc tế

❖ **Thay nũ cái gữ - xã nũn mữ phững hững nũng**

Cữ hai xu hững phã triển nãg nũc cữ lưu giải

phã tữ ừ cho giáo dục nã học trong việc nãp ững với bữ cảnh thay nũ quãn nhanh của giáo dục nã học ngay nay, nũ lưu chũn sang cách hữ thữc học tập linh hoạt (flexible learning), và sữ dung nhiều hữn hữ thữc học tập qua mãng internet (online learning). Nhữn và nã lưu những khai nũm nã cữ yững hữa nhữ thẽ nãm, và làm sao chũng ta biết chã nũc nũ lưu mữ



Chũng ta phã nãm thữc nũng cái hai nãm tữ nũc là thay nũ "**cã gữ**" và thay nũ "**nhữ thẽ nãm**"

hồing ñi ñung ña? Bai viet nay muon trai loi nhong cau hoi noi dua tren nhong ket quainghien cou ve hieu qua cua day va hoc cung nhõ nhõng gi giao duc ñai hoc co the ñõing gop cho xai hoi.

Chinh phu Ut ña thõc hien mot cuoc nghien cou dua tren bang trai loi cau hoi phong van goi cho 90,000 sinh vien to nghiep hang nam toi 38 troong ñai hoc cua Ut. Soi phan tich nhõng so lieù nay cai ve mat so loõng va chat loõng, cung voi hai moi nam nghien cou ve giao duc sau phoi thõng, cho thay sinh vien ñap õng cao ñat ñoi voi nhõng chõng trõnh ñem lai cho hoi mot kien thõc hõu ích, mot ket qua tich cõc. Nhõng chõng trõnh hoc tap coi chat loõng cao nay ñeu mang nhõng ña ñiem chung sau ñay:

- Noi lai nhõng chõng trõnh liei quan troc tiep toi nen tang tri thõc, khai nang, nhu cau, va kinh nghiem cua ngõõi hoc, va ñõõc thõc hien voi nhõng giang vien ña tiep can, coi trach nhõm, coi tri thõc thõõng xuyen ñõõc cap ñat, va lam viec coi hieu qua

- Nõa ra nhõu co hoi hoc tap chui ñõõng cho ngõõi hoc. Noi cui the lai hoi tao ñieu kien cho ngõõi hoc lam viec cung nhau cung nhõ voi nhõng ngõõi coi cung moi quan tam va chui ñõõng tim kien nhõng to lieù liei quan.

- Thõõng xuyen liei ket giõa lyi thuyet va thõc tien, ña biet lai thõng qua viec ñõa ra nhõng co hoi hoc tap ñõõc ñõõng tren co so thõc tien, hoc tap trong ñõõi song thõc te va trong soi sap ñat cong viec.

- ñap õng mot cach coi hieu qua nhõng ky õõng cua ngõõi hoc ngay toi ñõõu, ve trõnh ñõõdõch vui, hoã trõi, cung nhõ duy tri toi moi liei heã thõõng xuyen voi ngõõi hoc. Noi bai

ñam rang qua trõnh hoc tuy lai moi moi khi nuõc nhõng hoan toan coi the ñieu hoã ñõõc!

- Dung mot bo chuan nang loõc coi gia trõ ñe tao ra nhõm vui ña ñinh giao mot cach chuyen nghiep va coi tinh chat hoc thuat. Viec thiet ke qua trõnh hoc tap ña ñinh muc tieu cui the lai trõi giup ngõõi hoc thõc hien thanh cong nhõng nhõm vui hoc tap ñõõc quy ñõõng trong chõõng trõnh. Theo cach ñõõi nhõng hoã ñõõng ña ñinh giao coi tai ñõõng ña ñinh viec hoc tap hõn lai bai coi ña ñinh toã ñõõc khai.

- Cung cap cho ngõõi hoc co hoi ñe coi mot tien trõnh hoc tap linh hoã. Ma ñõõng ngõõi hoc ñõõc phep loã chõõnh nhõng ñe tai cui the khai nhau nhõng nhõng chõõng trõnh hoc nay ñeu chui y bai ña ñinh rang moi sinh vien khi ket thuc khoa hoc ñeu coi the ña ñinh ñõõc mot chuan chat loõng ve nang loõc va kien thõc tong quat nhõ nhau.

- Bai ña ñinh rang soi hoi ñap trong viec ña ñinh giao ñõõc thõc hien kõp thõi va ñõõng trong tam. ña ñinh chui y xac ñõõng roõ nhõng ñiem ngõõi hoc thõc hien toi hoã chõõa toi, nhõng ñiem can cai tien, va lam cach ñõõc ña ñinh van ñe ña ñinh coi the ñõõc trõnh bay toi hõn.

- Khoiõng chã goiõnh nhõng co hoi hoc cach toi quan lyi ma con ñõõa ra nhõng cach thõc chui ñõõng ñe thõc hien.

- Cung cap nhõng dõch vui quan lyi va hoã trõi ña ñinh ñap õng nhu cau cua ngõõi hoc va giup ngõõi hoc ña ñinh kinh nghiem ña ñinh hoc mot cach tich cõc, ke cai tai ñõõc kien sap xep thõi gian hoc, ñõõa ñiem hoc, nguõn tai lieù thuan tien ña ñinh ñe so ñõõng.

- Thõõng bai trõõc noi dung hoc tap, viec can ñõõc cong ña ñinh cua chõõng trõnh hoc va viec ña ñinh giao

Mot cach tong quat, ket qua cua cuoc nghien cou nay ña cho thay nhõng chõõng

trình học tập có hiệu quả nhất bao giờ cũng gắn bó chặt chẽ với quá trình thấu hiểu nhu cầu của người học và có sự phù hợp với nhu cầu đó. Quá trình này đòi hỏi phải xác định rõ nền tảng của người học, khả năng, nhu cầu và kinh nghiệm của từng nhóm học viên cụ thể để có thể xây dựng một quá trình học, nắm chắc những nguồn tài liệu cần thiết có thể sử dụng được cho khóa học, xác định sự kết hợp tối nhất giữa việc phân giải nội dung học, người giảng, nguồn tài liệu, thời gian và nhà học, công cụ học tập, cùng với hệ thống hỗ trợ tại các phòng thí nghiệm và phòng học cho người học.

Thêm vào nội dung các trường đại học cần xác định vai trò của giáo dục đại học trong bối cảnh hiện tại cũng như về tính công bằng, và vấn đề tiếp cận với những cải cách nâng cao chất lượng. Chẳng hạn, trong một cuộc tranh luận gần đây về cải cách giáo dục Úc, có ý kiến cho rằng các trường đại học nên vượt ra khỏi vai trò của nơi đào tạo kỹ năng và truyền đạt kiến thức chuyên môn thuần túy, mà cần phải đóng góp vào việc phát triển năng lực sáng tạo, cũng như những kỹ năng xã hội và kỹ năng phân tích. Trường đại học phải là trung tâm tri thức của quốc gia chứ không phải chỉ là một trường dạy nghề. Những quan niệm này đòi hỏi cần có sự điều chỉnh cho mỗi nhà trường thay đổi trong các chương trình học, các tài liệu giảng dạy, công nghệ giảng dạy và những đổi mới trong công nghệ giảng dạy và đào tạo qua mạng.

➤ **Vấn đề chương trình học tập linh hoạt**

Việc tạo ra một môi trường học tập linh hoạt và nhiều lựa chọn là ưu tiên phát triển trong yêu cầu Trường Đại học Kỹ thuật Sydney (UTS). Với tổ chức chủ yếu

của Tổ chức Học tập Linh hoạt UTS trong thập kỷ 90, người viết bài này nhận ra rằng cần có cách tiếp cận phát triển mới và phù hợp với những kết quả nghiên cứu về việc học tập và những khái niệm nêu trên. Nếu nói tắt trong chương trình này không chỉ là các khóa tính chất "linh hoạt" theo cách hiểu thông thường, tức là linh hoạt về phương thức học tập (với nhiều người, việc này gắn liền với công nghệ và đào tạo qua mạng), hay là tạo ra một môi trường "đại học mở" (một môi trường mở rộng thành "linh hoạt", vì nó thay thế một kiểu học tổng thể bằng một kiểu học khác). Thực ra, con đường thành công nhất và nhanh nhất để có thể coi trọng những năng lực của sinh viên trong môi trường học tập tiếp cận tài liệu, sử dụng công nghệ, và các nhà giáo viên kết hợp giữa tính chất linh hoạt của chương trình và nhu cầu, nguyện vọng của người học trong 5 nhận thức trọng yếu của việc học tập: (1) lộ trình học tập, (2) thiết kế của chương trình, (3) cách tiếp cận tri thức, (4) phân giải kết quả học tập, (5) những hoạt động hỗ trợ việc học.

➤ **Về học tập qua mạng**

Công nghệ thông tin và học tập qua mạng có một tiềm năng vô cùng to lớn trong việc ứng dụng vào giáo dục. Những kết quả nghiên cứu gần đây thể hiện với hàng ngàn nhà quản lý giáo dục, giáo viên, tổ chức và các trường đại học nước ngoài, và những nghiên cứu trong nội bộ trường đại học UTS đã cho thấy rằng toàn thể các việc học: một cách có tác động mạnh mẽ và một cách khác biệt có tác động mạnh mẽ hơn. Những cách sử dụng công nghệ thông tin một cách mạnh mẽ có thể kể là

- Học tập thông qua cách thức môi trường: đặt sinh viên vào những tình huống thực tế của những vấn đề chính thông nay sinh trong môi trường làm việc, tạo nên kiến thức sinh viên giải quyết những vấn đề mà trong cuộc sống thực tế có thể là một mối đe dọa của công việc. Cách làm này đem lại cho sinh viên sự trải nghiệm những hoàn cảnh gần gũi trong thực tế đời sống một cách cao, giúp giải quyết vấn đề thông qua những trường hợp thực tế và so sánh chiến lược của họ trong việc xử lý vấn đề với cách xử lý thực sự của những người trong cuộc. Cách học nhờ vậy khuyến khích sinh viên tham gia vào việc thiết kế kiểm tra và thử nghiệm hàng loạt tình huống nhờ thái độ sẵn sàng hình vi tính.

- Cách học mang tính hội nhập: tạo nên kiến thức cho người học liên hệ với giảng viên, bạn học, những người làm việc trong cùng lĩnh vực ở nơi khác, với các trang web, thư viện trực tuyến cũng như với các sinh hoạt lớp và nhóm vui học tập nhằm tạo ra môi trường, giúp người học biết cách dùng những phần mềm công nghệ với người sử dụng nhằm phát triển kỹ năng phần mềm và giải quyết vấn đề trong thời kỳ khuyến khích người học tham gia tranh luận trên mạng internet, tạo ra những khu vực chung của mạng lưới học tập trên internet, qua đó giúp việc có thể trình bày những tiến bộ hoặc cải cách mới trong những lĩnh vực cụ thể.

- Tìm kiếm thông tin trên mạng: dùng những công cụ tìm kiếm để xác định những thông tin liên quan trong lĩnh vực chuyên môn mình cần và tải về để sử dụng.

- Học tập một cách chủ động, thực tiễn, có hình ảnh và video: phát triển những kỹ năng tổng quát nhờ hình ảnh, làm chủ ngôn ngữ nói, hoặc những kỹ năng cụ thể cho một công việc cụ thể và biết tạo ra nhiều việc làm và ý tưởng có tính sáng tạo.

- Nhiều tra phân hỏi của người học bằng những phương tiện của công nghệ thông tin: xây dựng một hệ thống thu nhận và xử lý dữ liệu kiến thức của sinh viên về nội dung và phương pháp của khóa học, coi nó là một bộ phận quan trọng trong trang web của mỗi học phần.

- Thời gian dành dành giải quyết qua mạng internet: tạo nên kiến thức cho sinh viên tiếp cận với những nhà nghiên cứu, hoặc xây dựng những bài kiểm tra mẫu có sẵn công cụ tính điểm, có cái nạp vào hệ thống học tham khảo sau khi làm bài. Sinh viên có thể làm những bài "thi thử" nhờ vậy biết kết quả tính điểm bài làm của mình, qua đó tìm kiếm giải pháp nâng lên của bản thân.

- Hội nghị truyền hình qua mạng internet (video conference): dùng webcam, phòng truyền hình để tiến hành hội nghị truyền hình xuyên quốc gia. Nhờ những ứng dụng

hiện nay của công nghệ thông tin, có thể tạo ra thảo luận mà nơi mà giữa những người tham gia, dù hội nghị chỉ cách



Công nghệ thông tin nên được xem như một trong các công cụ học tập trong số nhiều công cụ khác

nhau cách xa nhau trong trái đất. Qua màn hình vi tính, hai bên có thể thấy mặt và nghe giọng nói trực tiếp của nhau, mà không cần phải

chi phí cho việc này lại, ảnh hưởng hết sức tới kinh tế và mất nhiều thời gian.

- *Bảng video và băng cassette*: cassettes thu hình và tiếng của các bài giảng nên cung cấp cho sinh viên, nên hỏi cassettes mới ra xem ngay trong lúc lái xe hoặc làm việc nhà

Những cách sử dụng công nghệ thông tin một cách ít nhất nhất nên có thể kể là

- *Cung cấp phần lớn thông tin dưới dạng kỹ thuật số* để có thể tải trên mạng và hoặc đọc trực tiếp trên màn hình

- *Thảo luận trên trang web*

Kết quả nghiên cứu từ một cuộc điều tra khảo sát hệ thống giáo dục Australia trên phạm vi toàn quốc đã cho thấy ngay cả những ứng dụng hiện đại nhất của công nghệ thông tin cũng chỉ có thể giữ một vai trò bổ sung cho một cách tiếp cận toàn diện hơn của chương trình giáo dục. Nghiên cứu này cũng đã xuất phát từ một hệ thống thông tin nên nó xem xét một trong các ứng dụng hoặc tập trong số nhiều ứng dụng khác, mà mỗi ứng dụng này có thể làm gia tăng giá trị của việc học trong tổng thể học hoặc tổng thể của các ứng dụng. Qua phân tích 45,000 ý kiến bình luận từ 11 trường đại học trong các nước, có thể xác định được tới hơn 50 kiểu chiến lược học tập khác nhau đang được sinh viên sử dụng. Nghiên cứu này nêu ra những sự lựa chọn của người học hiện nay sẽ cho thấy công nghệ thông tin được coi là một phần quan trọng – những khoảng bao giờ là toàn bộ những thời gian giúp cho việc học trở thành hữu ích và có hiệu quả

Hơn nữa, những nghiên cứu gần đây về năng lực của những sinh viên tại nghiệp vụ có thể nói là trong nhiều lĩnh vực

ngành khác nhau đã cho thấy là hoàn toàn có thể làm việc với nhiều loại người mà dùng một cách hiệu quả ngay từ buổi đầu của hoạt động nghề nghiệp, và nhiều nay có thể thông qua những kinh nghiệm giao tiếp cá nhân mà sinh viên đạt được trong khi tham gia một cách chủ động tích cực vào quá trình học. Hầu hết những sinh viên này đều nhận thấy tầm quan trọng của những nhận thức xã hội trong kinh nghiệm này hoặc của hội, và nên nhận ra toàn bộ những "kinh nghiệm xã" (có thể được qua tham gia với lý tưởng mà nó được thiết kế trong chương trình học) cần được xây dựng trong khuôn khổ những nhận thức xã hội này.

Cũng nhờ vậy, khi các cơ sở đào tạo đại học đang cố gắng sử dụng công nghệ thông tin trong chương trình đào tạo, nhiều vấn đề về tính công bằng hợp lý trong việc tiếp cận thông tin cũng nảy sinh. Chẳng hạn rõ ràng là việc gia tăng một số ứng dụng công nghệ thông tin sẽ làm môi trường thêm khoảng cách về khả năng tiếp cận tri thức trong các tầng lớp sinh viên khác nhau, nhất là với những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc xuất thân từ tầng lớp thấp trong những điều kiện kinh tế xã hội nhiều hạn chế. Nói với những trường có nguyên tắc bình đẳng xã hội, nên nảy ra một mẫu thuẫn khá đáng ngại: làm cách nào tạo nên kiến thức tiếp cận thông tin cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn mà vẫn giữ được thành công cho các vấn đề kinh phí, không gây ra bất lợi cho ngân sách nhà nước. Cần phải biết nhận thức là việc sử dụng công nghệ thông tin theo cách trên đây có một số hạn chế nhất định với các niềm tin chủ yếu của việc học tập chất lượng cao. Có thể thấy rõ những nay khi công nghệ thông tin được dùng để phục vụ cho cách học tập chủ động tích cực (chẳng hạn

qua những phần mềm tab ra tổng tài với người học) chủ yếu phải dựa vào phòng tiên chuyển tài thông tin bằng kỹ thuật số hoặc khi công nghệ thông tin được dùng cho việc tiếp cận và xử lý tinh huệ, tranh luận trực tuyến, v.v.. Cũng cần tránh việc lãng phí thời gian và sức lực vào việc nếu mọi ông đứng cửa công nghệ thông tin (hay bất cứ một chiến lược học tập mới nào khác) được kiểm tra này nếu nói cách khác, việc quan trọng là phải lọc ra những nội dung học tập nào thực sự có yêu cầu phải sử dụng công nghệ thông tin giữa những thời kỳ công việc bận rộn.

Nhờ vậy là chúng ta đã xác định rõ phòng học tập trong trường đại học, cụ thể là nhờ UTS đã làm cách này năm năm, là quyết định xây dựng một chương trình học tập trên cơ sở coi trọng tài với người học qua phòng tiên trực tuyến, coi trọng một phần của những kinh nghiệm học tập chủ yếu mà mọi sinh viên nhất thiết phải nắm vững. Nhiều phải làm còn lại là bắt đầu những dự tưởng nội dung thể thức hiện được trong thực tế nghĩa là phải chuyển phần hai trong câu trích dẫn của Fullan, nên những bài học rút ra từ cuộc nghiên cứu về việc xử lý những thay đổi một cách có hiệu quả trong giáo dục đại học.

❖ Những cách thức để tạo ra thay đổi

➤ *Thực hiện những dự tưởng*

Biến những dự tưởng thành hiện thực là phần việc khó nhất trong quá trình đổi mới và cải tiến chất lượng giáo dục. Những vấn đề và bài học kinh nghiệm nêu ra sau đây được rút ra từ kinh nghiệm thực tiễn cũng

nhờ dựa trên nhiều cuộc nghiên cứu, nhiều lý thuyết và số trải nghiệm khác nhau.

➤ *Thay đổi toàn hoàn cảnh*

Ba năm trước đây hiệu trưởng đã những trục cốt của việc xử lý những thay đổi trong giáo dục đại học một cách có hiệu quả trong lãnh vực học tập linh hoạt và học tập trực tuyến là

➤ *Thay đổi Học tập, và Học tập là Thay đổi*

Khi đưa ra một quyết định về việc thay đổi toàn bộ hoặc một phần chương trình đào tạo, những người thực hiện các thay đổi này sẽ phải nỗ lực rất nhiều với việc phải làm nhiều việc mới. Mọi thực tiễn mới này đều tạo ra những khoảng cách giữa năng lực và yêu cầu mà những người thực hiện phải nỗ lực học tập nếu rút ngắn lại. Chẳng hạn, nếu năm bắt đầu sẽ tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong chương trình đào tạo qua mạng của UTS thực sự có hiệu quả các giảng viên phải học không chỉ cách xây dựng trang web mà còn phải học cách sử dụng những khả năng tổng tài với người học sao cho đạt được hiệu quả tối nhất. Chúng ta cũng hiểu rõ là người ta chẳng bao giờ thiết tha với những nỗ lực thay đổi trừ khi người ta thấy rõ tầm quan trọng của nó và cảm thấy cần thay đổi. Chính những năng lực nội tại nguồn năng lượng cho những thay đổi cần đổi mới với tổng cái nhìn cũng nhờ nội dung các tài liệu xã hội. Bởi vậy, hiểu rõ năng lực hoạt động nhờ thế nào là việc hết sức cần thiết để tiến hành bất cứ sự thay đổi gì trong bất cứ lãnh vực nào.

➤ *Có một số khác biệt sâu sắc giữa khái niệm "thay đổi" và khái niệm "tiến bộ"*

Trong lúc sôi sục thay đổi gắn liền với việc tạo ra một cái mới khác biệt hoặc làm cho một cái gì đó trở nên khác biệt, thì khái niệm "tiên bố" bao giờ cũng liên quan tới sự hình thành giai đoạn sôi sục này. Nó là một yêu cầu tích cực hướng tới một mục đích nào đó mong đợi. Khái niệm về những thời kỳ thanh "tiên bố" trong giáo dục hiện nay là những thời kỳ giao tiếp và có tính chất chủ quan.

➤ ***Việc học tập của cá nhân không thể tách rời việc học tập có tính tổ chức***

Ưu tiên trong chiến lược phát triển con người của các tổ chức cần thể hiện rõ rệt trong thời kỳ này khi mà trách nhiệm cá nhân rõ rệt khuyến khích và tạo nên nhiều kiến thức hiện. Ngược lại, một trường làm việc thay đổi tổng ngay cũng buộc người ta phải thích nghi bằng cách không ngừng học tập và học tập một cách có tổ chức. Quá trình này cũng với các tổ chức giáo dục, cũng như với mỗi tổ chức khác.

❖ **Những bài học chủ yếu**

Sau này là tâm bài học kinh nghiệm chủ yếu thu thập được từ hai môi trường nghiên cứu và kinh nghiệm trong các cách giáo dục. Những bài học này cần được dùng để hình thành chiến lược phát triển một trường học tập linh hoạt và chủ động hơn nên những cấp độ của người học tại trường này học UTS.

BAI HỌC 1. Nếu học hiện một nội dung cái cách, với một khoảng thời gian nhất định và một nguồn lực nhất định, bao giờ cũng có nhiều khả năng lựa chọn khác nhau.

Bởi vậy, để tối ưu nhất là những ưu tiên trên cơ sở thực tiễn nhằm cải cách việc dạy và học sẽ được xây dựng trước hết. Nhiệm vụ của này là xác định rõ những thay đổi nào là quan trọng nhất, năng lực tốt nhất, và có thể thực hiện được. Quá trình này được hỗ trợ bằng cách sử dụng hệ thống mạng chuyên nghiệp phát triển cao, cũng như bằng cách sắp đặt một hệ thống theo dõi chất lượng và những nhân tố khác của quá trình cải cách.

BAI HỌC 2. Thay đổi không phải chỉ là một số kiến thức mà là một quá trình phức tạp trong đó nhân tố chủ quan luôn luôn đóng một vai trò quan trọng.

Do đó khi một nội dung thay đổi rõ rệt ưu tiên xác lập, nhiều quan trọng là xác định rõ những gì mà những người trực tiếp thực hiện coi là việc khác biệt so với thời kỳ trước hay ngay mà họ đang làm. Năng lực này cần được xây dựng trên nền tảng dựa vào nhu cầu và chiến lược học tập để thực hiện những thay đổi cụ thể. Các tiếp cận linh hoạt và chủ động nên tập trung của người học cũng cần được áp dụng vào việc thiết kế và thực hiện chương trình học tập dành cho những nhân viên sẽ trực tiếp thực hiện các thay đổi. Sẽ hiểu biết rõ ràng về những năng lực thực này người ta tham gia vào sự thay đổi là hết sức quan trọng, cần thiết và nhiều này cần được quan tâm một cách thích đáng trong các quá trình thay đổi.

BAI HỌC 3. Việc nâng cao các chương trình học tập sẽ làm nảy sinh nhu cầu cải cách hệ thống và có thể hai tầng nhằm củng cố cho nó

Bởi vậy khi thực hiện thay đổi một nhóm có cần nên cần có những nhân viên và

cán bộ hoạt động mà sở hữu tập của hai hệ thống quan trọng nói với tiến trình thay đổi. Chẳng hạn, sở hữu công học tập qua tổng tập trên cơ sở web của UTS nói với sở hữu cấp độ thông tin trong hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở hai tầng, hoạt động kỹ thuật và sở hữu kiểm tra hình ảnh thông tin xuyên. Mỗi một khoa học mua những học mua hệ thống ngành rằng mỗi nói nhanh chóng trong việc thực hiện những kết quả của các chủ đề này là một nhiều kiến thức quyết cho những học kỹ thuật tiếp.

BÀI HỌC 4. Những thay đổi hữu hiệu nhất bao gồm cũng là kết quả nổi bật của một tập thể gồm những người thích hợp nhất với vị trí mà họ nên sắp xếp nên tham gia vào quá trình thay đổi.

Do nội can phát triển một hệ thống giáo dục và học và một môi trường làm việc tích cực, có tính thanh hợp tác, các biệt là tìm kiếm một người thích hợp nhất với vai trò chủ yếu cho mỗi nội dung thay đổi và công khai ứng dụng hoặc thực hiện chức năng của mình một cách có hiệu quả. Các nhân biệt rằng văn hóa hợp tác không tồn tại sinh mà phải được huấn luyện và làm mẫu. Cũng cần nhận thức rõ một số thành công của việc thực hiện thay đổi bao gồm cũng có mỗi liên hệ trực tiếp với chất lượng của mỗi quan hệ giữa những người trực tiếp nữa những ý tưởng về nói thay này vào thực tế. Một môi trường làm việc thanh công và văn hóa sẽ chủ yếu trong nên câu hỏi "Tại sao chúng ta không làm những việc này?" hơn là câu hỏi "Tại sao người ta không làm?"

BÀI HỌC 5. Thay đổi là một vòng tuần hoàn, không phải là một nỗ lực tuyến tính.

Bởi vậy cần chấp nhận sự thất bại chúng ta cần có thể văn hóa nên lên một tầm cao

lớn lao thông qua tổng các thang xoắn ốc. Nhiều nay coi nghĩa là quản lý những thay đổi một cách có hiệu quả không thể dựa trên nói với người thực hiện mà cần phải tuân theo những nguyên tắc thực tiễn nên xác lập qua các nghiên cứu thực tế về môi trường làm việc. Nhiều nay nói với sự gần gũi của nói với người cần biết nhận việc nói với sự phát triển tổng thể của quá trình tại cấu trúc và thực hiện những cái cách. Nó là một quá trình trong đó mỗi người phải học cách tốt nhất nên tạo ra những thay đổi bằng cách làm việc trong những điều kiện nên kiểm soát, bằng cách kiểm tra kết quả bằng cách áp dụng những bài học kinh nghiệm thu thập nên trong quá trình thực hiện thay đổi.

BÀI HỌC 6. Thay đổi không thể xảy ra một cách nổi bật, mà phải nên dần dần tổng thể.

Nhiều quan trọng phải nhớ là các nhà quản lý không phải là những nhân tố duy nhất tác động nên việc tạo ra thay đổi. Thực ra mỗi người nếu có thể là người tạo ra thay đổi trong lĩnh vực chuyên môn mà mình phải trách. Chẳng hạn trong lĩnh vực giáo dục, người lãnh đạo có yếu nhất của quá trình thay đổi chính là các giáo viên, bởi vì họ là người nắm toàn quyền cuối cùng trong việc biến những ý tưởng về thay đổi thành hiện thực. Bây giờ nên rõ ràng là bên cạnh những kiến thức và kỹ năng hiện nay, các nhà quản lý cần chú ý (Emotional Intelligence) và cách nghĩ không theo lối thông thường là những nhân tố then chốt trong việc tạo ra những thay đổi.

Bởi vậy, người ta cần chú ý nhiều hơn nên việc nghiên cứu tính hiệu quả của việc tạo các nhà quản lý nên thay đổi. Những kết quả nghiên cứu này cần nên sử dụng một

cách coi yù thòi ñe ñinh hõing cho cái quai trình tuyền chõn nhain vien lain nhõing chõng trình phat tìen nang lõc lain ñab ñõic toáchõic trong quaitrình lam vieic.

BAI HOC 7. Thay ñoi laø moät tap hõp pha troïn giõa nhõing söic manh beïn ngoai vôï hanh ñõing cainhan.

Do ñoicain chap nhain rang moï söi thay ñoi ñieu cain döa tren söi töi ngayeïn, va ñhõ moät cau ngan göi Trung Hoa ña ñoi "khõing ai coi the ñaïn hai lain trong cung moät dong söing", ñieu quan trong laø lam vieic trong tinh than hõp taic nhain löa chõn ñieu gì cain thay ñoi va ñieu gì ñeïn chap nhain ngayeïn trang. Cung quan trong khõing kem laø vieic nhìn vaø vien cain töõng lai của söi thay ñoi chõu khõing chæ nhìn vaø hieïn taï.

BAI HOC 8. Chung ta cain phai xem xeï toan dieïn nhõing yù töõng vaø giai phap coi the ñhõc hieïn ñõic ñe ña ra söi thay ñoi.

Bõi vay, cain tích cõc phat trien he ñ thõng chieïn löõc, laøng nghe yù kieïn của cain bo ñnhain vien, nhõing ñeïn tranh tình trang "suy nghõ tap the". Cain xây döng moät lieïn he vôï nhõing toáchõic khac coi cung moät muc tieu thay ñoi, phat trien nhõing quan he hõp taic trong nghieïn cõu nhõing lainh võc õu tieïn. Chæing han, moät soá chõng trình hoc tap linh hoat raï thanh cõng taï UTS laø nhõing chõng trình coi quan he hõp taic vôï nhõing toáchõic then chõit trong vieic cung toá chõic nhõing chõng trình hoc tap döa tren söi ho ñtrõi manh meï của cõng nghe ñ thõng tin nhain duy trì lieïn he ñ thõng xuyen giõa cain bo ñgiaing day, sinh vien, va ñnhain quan ly

Coi the ñoi moät cách tong quat, ñieu quan trong laø phai nhain thõic roï chæ ñõn giain coi moät yù töõng hay ve cái cách giab

duc (chæing han yù töõng ve vieic söi dung cõng nghe ñ thõng tin trong hoc tap, hay laø söi cam ket taõ ra moät moät töõng hoc tap linh hoat vaø chui trong ñeïn söi ñap õing của sinh vien...) chung ta se khõing the ñ lam cho nhõing thay ñoi ma ñ mình mong muõn trõi thanh hieïn thõic. Vieic ñõa nhõing yù töõng hay vaø thõic te ñoi hoï nhõing göõi coi trach nhieïn hoc cách ap dung 8 bai hoc tren ñay theo cách naø ñoi duy nhất thích hõp cho töng hoan cainh cuï the va ñoi dung của söi thay ñoi. Ñieu nay ñoi hoï chung ta cain bang vieic söi dung nhõing cách tiep cain coi ve ñnhõ trai göõic nhau: xem xeï nhõing nhain toá beïn ngoai cung ñhõ beïn trong của các giai phap taõ ra thay ñoi, ap dung nhõing chieïn löõc ñi töõ tren xuong va ñi töõ döõi leïn, baø ñaïn coi cái söi thay ñoi va söi õ ñnh, ket hõp nhõing quy ñnh ro ñrang vaø söi linh hoat, laøng nghe yù kieïn của cain nhõing göõi nhieïn tình hanh hai thay ñoi lain nhõing göõi baõ thuï

Cuoi cung laø phai tranh theo ñuoï maý ab töõng sau ñay:

* Ab töõng ve söi ñõing long : "Coi kìa, taï cách chung ta ñeïn ñõing yù ñõa bai giaing của chung ta leïn maing internet laø moät yù töõng hay tuyeï, vay thì ñõu laø ñieu ma chung ta nhất ñõnh se ñ lam!" (Xem lai bai hoc 1!)

* Ab töõng ve söi kieïn thay ñoi : " Cõng vieic khoi khain nhất ña ñõng, chung ta ña coi ñõic moät chõng trình hoc tap linh hoat ñõic phe ñ duy ñ, baý giõo vieic con lai chæ laø thõic hieïn ñõ ñõa thõi" (Xem lai bai hoc 2!)

* Ab töõng "hat ña ñu than kyï" : "Chæ vieic tuain theo phõng phap ñaïn böõc nay, laø moï vieic se õ ñ caithõi" (Xem lai bai hoc 2!)

* Ab tōōng "lyisōi cun": "Toi nainoi với hoi lan nay la lan thoi ba ma hoi van khong thay rang dung nhōng chōng trīng phan meim coi tōōng tac trong viec giang day sei lam cho bai giang hap dan hon nhieu!" Hoac, nhō Bernard Shaw tōng noi: "Nhōng nha cai cach coi moi quan niem khōng nuing choi rang soi thay noi coi thei nait nōoc bang nhōng lyisōi nay noi" (Xem lai bai hoc 2)

* Ab tōōng hinh tuyen: "Thai de dang: chung ta nai coi moi chōng trīng nāo tab troc tuyen nōoc phe ducy, cō soi vai chat nāi san sang, chē viec huan luyen nhan vien, va moi soi se bat nāu tō hoc ky tōi"! (Xem lai bai hoc 5).

❖ **Maý van nēa noi bat**

Sōi phan biet giōa hoc tap va giang day troc tuyen hay khōng troc tuyen khōng con ích loi gi nōa noi với giāo duc nai hoc. Thay va nōi van nēa quan trong la xac nōnh roi nhōng nhan to thoi gian hoc, noi choi hoc tap, kieu cach hoc tap, va noi dung hoc tap nhō thei nāo la phu hop với nhu cau cua sinh vien, cung nhō nhōng nang loc sinh vien can coi va nhōng nguon to lieu tham khao can thiet cho viec hoc. Giō nāy chung ta biet rat ro rang nhieu sinh vien chính quy thay rang viec tōi quan ly tai lieu hoc tap va nhōng phōng tien ky thuat phuc vui viec hoc khiē khōng cach giōa hoi va nhōng sinh vien hoc tap theo chōng trīng giāo duc tō xa hau nhō khōng con nōa.

Chat löōng nāo tab khōng chē thei hien oi choi nem lai cho sinh vien cai ma hoi can. Trach niem nāo tab cua nha trōōng noi với sinh vien phai can bang giōa nhōng nang loc ma sinh vien can nēa thanh công trong moi lōnh vōc chuyen nghiep cui thei. Nhōng

nang loc nay chē coi thei nōoc xac nōnh bang cach lam viec với nhōng chuyen gia coi kinh nghiem, nhōng nghien cōu sinh cao hoc va tien só, nhōng ngōi soi dung lao nōng, va ngōi tieu dung trong lōnh vōc chuyen nghiep nait nōnh. Cōi nhōng khoa hoc mau thuan với nhōng giai trò nēn tang nēn noi chung ta khōng nēn nōa ra ngay cai khi noi coi thei nōa nēn moi ket qua coi vei nēp nēo. Chāng hān, moi soacō soi nāo tab coi thei gap ra cōi khi chap nhan moi hop nhōng coi loi nēi nāo tab nhan vien soi dung nhōng loai thuoc trōi sau nōoc biet la gaay ra quai thai. Tōōng tōi nhō vai coi nhōng công cui hoc tap, nāc biet la nhōng òng dung cua công nghe thōng tin khōng nēn nem ra soi dung neu noi lam gia tang soi bat loi cho nhōng noi tōōng khōi khān.

Chōng trīng hoc tap linh hoạt coi moi y nghia quan trong hōn choi khōng chē la linh hoạt ve mat phōng tien chuyen tai. Y nghia cua khai niem "linh hoạt" la óu choi nhōng gi can cho viec nang cao chat löōng giang day, nhō la tang công tính chat nap òng va bat ngōi noi với ngōi hoc chāng hān. Bōi vay khai niem chōng trīng hoc tap linh hoạt noi hoi moi soi chui y lōn hōn choi khōng nēn nōng nait noi với viec hoc tap qua māng, vì viec hoc tap qua māng cung chē la moi trong nhōng khai nang löa chōn phōng tien tien can với tri thoi, noi coi thei lam gia tang giai trò moi khoa hoc cui thei ma cung coi thei khōng.

Hoc tap qua māng la cach tot nait nēa soi dung phōng phap hoc chui nhōng va chui trong tōōng tac- choi khōng chē la soi tien nhan thui nhōng khoi löōng khiē thoi khōng lòi nhō phōng tien thōng tin ky thuat soi. Tien nhan thōng tin chōa phai la hoc tap. Hōn nōa, nhōng cuoc nghien cōu tren nāy cung cho thay viec hoc tap qua māng khōng

thỏa hoàn toàn thay thế những cách tiếp cận tri thức phức tạp hơn vào nội dung học tập của người học nhiều hơn. Thước ra, khi công nghệ thông tin được dung nạp một phương tiện trợ giúp người học, nó có thể khiến chi phí của khóa học phải gia tăng.

Cuối cùng thì câu hỏi cũng vẫn còn nổi nếu các nhà cung cấp dịch vụ học tập qua mạng chưa coi trọng việc đem lại những thông tin chất lượng cao qua mạng bằng kèm gì các trường đại học, và nếu các nền văn hóa của các nước cũng như tổ chức của họ vẫn tiếp tục với việc giúp người học phát triển những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp thực tế thì học tập qua mạng, thì liệu vai trò của giáo dục đại học trong môi trường xã hội ngày nay sẽ như thế nào chính xác là như thế nào?

❖ Kết luận

Có thể thấy rằng trong giáo dục đại học hiện nay bất cứ một phần nào cũng đều đang nỗ lực với áp lực phải thay đổi. Lời kêu gọi tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy và học tập, cũng như

gia tăng tính chất "linh hoạt" trong công trình nào đó là một phần của bối cảnh này. Chúng tôi cho rằng giáo dục đại học hầu như không có lựa chọn nào khác hơn là phải bắt đầu áp dụng các cách giáo dục. Cách tốt nhất nếu làm được như hình dung thì rõ ràng tránh những gì cần thay đổi (như như những yêu cầu như) và cách tiến hành những thay đổi này (biến đổi thành hiện thực). Năng lực của chúng ta trong việc kết hợp thành công hai yếu tố "cái gì" và "như thế nào" của sự thay đổi sẽ quyết định thành công của giáo dục trong vòng năm năm tới, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục công. Nhiều năm sẽ trôi qua rồi thì mới với cách mà chúng ta tiếp tục với lời kêu gọi tăng cường áp dụng công nghệ thông tin và đây mới là việc học tập qua mạng, cũng như với lời kêu gọi thay đổi công trình nào đó theo hướng linh hoạt hơn, chủ yếu hơn nên tiếp tục của người học, nhằm gia tăng tính trách nhiệm và khai thác cạnh tranh của nhà trường trong môi trường hiện tại.

TS. Phạm Thị Ly dịch (Nguồn: Geoff Scott, Educause Review 12/2003)

Tổ liệu Tham khảo Giáo dục Quốc tế mong nhận được sự đồng ý của các bạn với thông tin và nhận xét góp ý của bạn để giáo viên và sinh viên trong trường.

Mọi thắc mắc xin liên lạc :

Trung tâm Nghiên cứu và Giao lưu

Văn phòng Giáo dục Quốc tế

Viện Nghiên cứu Giáo dục (Đại học Sư Phạm TPHCM)

Địa chỉ : 280 An Đông Võng, Quận 5, TPHCM, Việt Nam

ĐT: 8355100 Fax : 8393883 E-mail : ciecer@hcm.vnn.vn

Website : www.ciecer.org

LỘU HẠNH NỘI BỘ